TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-7-2023

"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đô

Ông Dương Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N – sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: xã P, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Khánh L – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Xã P, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/4/2020 tại UBND xã Tân Phú. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vả không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vợ chồng không có khả năng đoàn tụ và phải đi làm ăn xa nên chị N yêu cầu xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án này cho anh L nhưng anh L không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Lê Khánh L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh L có nơi cư trú tại xã P, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị Trần Thị N và anh Lê Khánh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/4/2020 tại UBND xã P. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mặc dù được gia đình hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân khoảng 06 tháng nay. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh L.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N về việc ly hôn với anh Lê Khánh L.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn với anh Lê Khánh L.

2. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 11/5/2023 chị N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003584 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi